TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 180/2024/DSST
Ngày: 09/9/2024
V/v tranh chấp: "*Hợp đồng mua bán tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Nhi.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Hoa
2. Ông Lê Thành Thạnh Tiến

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Phùng Anh Thy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Phú Đông;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông, tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Khắc Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 9 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 126/2024/TLST-DS, ngày 11 tháng 6 năm 2024, về việc tranh chấp: *"Hợp đồng mua bán tài sản"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2024/QĐXXST- DS, ngày 14 tháng 8 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 109/2024/QĐST-DS ngày 29 tháng 8 năm 2024; giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Ngô Thị Thanh H, sinh năm 1989.
Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang.
- *Bị đơn:* Anh Lê Hồng K, sinh năm 1983.
Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang.

(Chị H xin vắng mặt; anh K vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn chị Ngô Thị Thanh H trình bày:*

Chị Ngô Thị Thanh H là chủ cửa hàng vật liệu xây dựng T. Khoảng tháng 7 năm 2022, anh K có mua vật liệu xây dựng gồm cát, đá, xi măng, gạch men của cửa

hàng T để xây nhà. Hai bên thỏa thuận hình thức thanh toán số tiền 140.000.000 đồng một lần vào cuối năm 2022. Đến đầu năm 2023, tổng kết nợ, anh K có thống nhất còn nợ tôi số tiền 140.000.000 đồng và có ký nhận số tiền còn nợ trong giấy viết tay bằng mực màu xanh trên nền giấy A4 có nội dung "*Tôi tên: Lê Hồng K. SN 1983. HKTT: Ấp T, xã T. Huyện Đ- TG. Tôi có Nợ: Ngô Thị Thanh H số tiền: 140.000.000 (một trăm bốn mươi triệu) tiền vật liệu xây dựng*". Chị H nhiều lần yêu cầu anh K trả tiền còn nợ nhưng anh cứ hẹn dần, đến nay vẫn chưa trả. Chị H yêu cầu anh K trả số tiền mua vật liệu xây dựng còn nợ là 140.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi chậm trả. Chị H yêu cầu anh K trả 140.000.000 đồng, làm 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật.

* Quá trình tố tụng, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý, Thông báo về việc công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn Lê Hồng K hợp lệ. Chị Trần Thị Minh Q là người nhận thay anh K Thông báo về việc thụ lý vụ án số 191/TB-TLVA, ngày 11/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông. Anh K đã trực tiếp nhận thông báo về phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng vắng mặt không có lý do, cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

***** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên.

- *Về tố tụng*: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung vụ án*: Căn cứ các Điều 430, 440 Bộ luật dân sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh K có nghĩa vụ trả cho chị H số tiền còn nợ là 140.000.000 đồng, khi án có hiệu lực pháp luật. Anh K có nghĩa vụ nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, phạm vi khởi kiện

Chị Ngô Thị Thanh H yêu cầu anh Lê Hồng K trả tiền mua vật liệu xây dựng còn nợ nên đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự, quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân phú Đông theo khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn không có yêu cầu phản tố.

Ngày 30/8/2024, chị H có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Anh K vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ 2, không có lý do. Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung khởi kiện

Theo đơn khởi kiện, chị H yêu cầu anh K trả cho chị H tiền mua vật liệu xây dựng còn nợ tổng cộng là 140.000.000 đồng. Xét thấy, tại văn bản viết tay bằng mực màu xanh trên nền giấy A4 có nội dung "*Tôi tên: Lê Hồng K. SN 1983. HKTT: Ấp T, xã T. Huyện Đ- TG. Tôi có Nợ: Ngô Thị Thanh H số tiền: 140.000.000 (một trăm bốn mươi triệu) tiền vật liệu xây dựng"* có chữ ký tên và chữ viết họ tên Lê Hồng K. Mặt khác, anh K đã trực tiếp nhận Thông báo về phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Ngoài ra, theo Công văn số 78/CAX ngày 08/8/2024 của Công an xã P, xác định chị Trần Thị Minh Q là vợ anh K và là thành viên trong hộ anh K theo hộ khẩu số 28696-001151; chị Q là người nhận thay anh K Thông báo về việc thụ lý vụ án số 191/TB-TLVA, ngày 11/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông. Như vậy, có cơ sở xác định anh K biết rõ nội dung chị H khởi kiện nhưng anh K không đến Tòa án, cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị H. Do đó, có căn cứ xác định anh K còn nợ chị H tiền mua vật liệu xây dựng là 140.000.000 đồng, nên buộc anh K có nghĩa vụ trả cho chị H 140.000.000 đồng.

[3] Xét về thời gian trả:

Chị H yêu cầu anh K trả 140.000.000 đồng, khi án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy, chị H trình bày, khi mua bán hai bên thỏa thuận thời gian trả tiền sau khi nhận hàng. Mặt khác, anh K đã ký tên xác nhận có nợ chị H 140.000.000 đồng nhưng đến nay chưa trả tiền là làm thiệt thòi cho quyền lợi của chị H. Do đó, nay chị H yêu cầu anh K trả tiền làm một lần là có cơ sở chấp nhận. Buộc anh K có nghĩa vụ trả cho chị H 140.000.000 đồng, khi án có hiệu lực pháp luật.

[5] Về phát biểu của Kiểm sát viên:

Ý kiến phân tích và đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên chấp nhận.

[6] Về án phí

- Anh K có nghĩa vụ trả tiền cho chị H nên phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
- Trả lại chị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều luật áp dụng:

- Khoản 2 Điều 357, Điều 430; Điều 440 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 5; khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Thanh H.

- Buộc anh Lê Hồng K có nghĩa vụ trả cho chị Ngô Thị Thanh H số tiền mua vật liệu xây dựng còn nợ là 140.000.000 (*một trăm bốn mươi triệu*) đồng, khi án có hiệu lực pháp luật.

Đến hạn trả tiền, nếu anh Lê Hồng K không thực hiện việc trả tiền theo thời gian trên thì hàng tháng phải trả thêm khoản lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí:

+ Anh Lê Hồng K có nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm là 7.000.000 (*bảy triệu)* đồng.

+ Trả lại chị Ngô Thị Thanh H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.500.000 (*ba triệu năm trăm nghìn*) đồng, theo biên lai thu số 0001743 ngày 11/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án do Tòa án tống đạt hợp lệ, các đương sự có quyền kháng cáo Bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND H. Tân Phú Đông;
- THA DS H. Tân Phú Đông;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

Nguyễn Thị Hoàng Nhi

Nơi nhận:
- VKSND H. Tân Phú Đông;
- THA DS H. Tân Phú Đông;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THỊ HOÀNG NHI